

# Soạn bài: Ngữ cảnh

## Hướng dẫn Soạn bài: Ngữ cảnh

### I. Kiến thức cơ bản

#### 1. Khái niệm

- Ngữ cảnh là bối cảnh ngôn ngữ trong đó một yếu tố ngôn ngữ được sử dụng hoặc được tạo ra trong hoạt động giao tiếp ngôn ngữ, đồng thời người đọc hoặc người nghe dựa vào bối cảnh đó mà lĩnh hội được nội dung văn bản hoặc lời nói.

- Ngữ cảnh chỉ bối cảnh của ngôn ngữ ở hai dạng giao tiếp ngôn ngữ và dạng nói và dạng viết.

#### 2. Các nhân tố của ngữ cảnh

- Nhân vật giao tiếp (người nói - người nghe, người viết – người đọc) đều có những đặc điểm riêng về lứa tuổi, giới tính, trình độ, địa vị, khả năng cảm nhận... nên lời nói, lời viết cũng như khả năng cảm nhận cá nhân của họ cũng có những đặc điểm riêng. Điều này giữa những cá nhân khác nhau có sự khác nhau.

- Bối cảnh ngoài ngôn ngữ:

+ Bối cảnh giao tiếp rộng hay còn gọi là bối cảnh văn hóa: Đó là các bối cảnh về lịch sử, xã hội, văn hóa, phong tục tập quán...

Những yếu tố này tạo nên môi trường giao tiếp và chi phối người nói lẫn người nghe, chi phối quá trình tạo luật và cảm thụ văn bản.

+ Bối cảnh giao tiếp hẹp hay còn gọi là bối cảnh tình huống: bao gồm thời gian, địa điểm, tình huống giao tiếp. Những yếu tố này cũng tác động đến người nói lẫn người nghe, chi phối quá trình tạo lập và cảm thụ văn bản một cách trực tiếp.

+ Hiện thực được đề cập đến trong văn bản hoặc lời nói tới tạo nên phần nghĩa biểu vật, là cơ sở cho việc quy chiếu của từ ngữ.

#### 3. Vai trò của ngữ cảnh

Trong giao tiếp, ngữ cảnh đóng vai trò quan trọng ở hai phương diện:

- Đối với người nói, người viết: Ngữ cảnh là cơ sở của việc dùng từ, đặt câu, kết hợp từ ngữ, ...

- Đối với người nghe, người đọc là căn cứ để lĩnh hội từ ngữ, câu văn; hiểu được nội dung, ý nghĩa, mục đích của văn bản, lời nói.

## II. Luyện tập

### Câu 1:

Trong *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* có câu viết: "*Tiếng phong hạc phập phồng hơn mười tháng, ... muốn ra căn cỏ*". Câu văn trong bài văn tế xuất phát từ bối cảnh: tin tức về kẻ địch kéo đến vùng đất Nam Bộ đã mười tháng nay mà lệnh quan (đánh giặc) vẫn chẳng thấy đâu. Người nông dân đã thấy rõ sự dơ bẩn của kẻ thù và căm ghét chúng mỗi khi thấy bóng dáng tàu xe của chúng.

**Câu 2:** Hiện thực trong hai câu thơ của Hồ Xuân Hương:

*Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn  
Trơ cái hồng nhan với nước non.*

Hai câu thơ của Hồ Xuân Hương gắn liền với tình huống giao tiếp cụ thể: đêm khuya, tiếng trống canh dồn dập mà người phụ nữ thì vẫn cô đơn, trơ trọi, .... Câu thơ diễn tả tình huống, còn tình huống là nội dung đề tài của câu thơ. Ngoài diễn tả tình huống, câu thơ còn bộc lộ tâm trạng của nhân vật trữ tình.

### Câu 3:

Từ hoàn cảnh về cuộc sống của Tú Xương, có thể thấy bà Tú là một người vợ tần tảo, chịu thương chịu khó làm ăn để nuôi chồng, nuôi con. Bà Tú kiếm sống bằng nghề buôn bán nhỏ. Những chi tiết trong hoàn cảnh sống của gia đình Tú Xương chính là bối cảnh tình huống cho nội dung các câu thơ trong bài. Ví dụ, việc dùng thành ngữ "*một duyên hai nợ*" không phải chỉ nói đến nỗi vất vả của bà Tú, mà xuất phát từ chính ngữ cảnh sáng tác: bà Tú phải làm để nuôi cả chồng cả con. Đây cũng là bài thơ nói lên sự biết ơn của nhà thơ với người vợ của mình.

### Câu 4:

Sự kiện diễn ra vào năm Đinh Dậu (1897), chính quyền mới do thực dân Pháp lập nên đã bắt các sĩ tử từ Hà Nội xuống thi chung ở trường Nam Định. Theo thông lệ, kì thi Hương được tổ chức ba năm một lần. Những thông tin này chính là ngữ cảnh của hai câu thơ đầu:

*Nhà nước ba năm mở một khoa  
Trường Nam thi lẫn với trường Hà.*

Trong khoa thi hương năm ấy, Toàn quyền Pháp ở Hà Nội là Đu-me đã cùng vợ đến dự. Do đó đây chính là ngữ cảnh tạo nên hai câu thơ sau:

*Lọng cắm rợp trời quan sứ đến  
Váy lê quét đất mụ đầm ra.*

**Câu 5:**

Trong ngữ cảnh đó, người hỏi chỉ cần xác định thời gian: Bây giờ là mấy giờ. Cho nên câu đó có thể được hiểu là: "*Thưa bác, bác có biết bây giờ là giờ rồi không ạ?*"

Mục đích: Cần biết thông tin về thời gian, để tính toán cho công việc riêng của mình.